

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đông Hà.
- Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2024, đối với:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/11/2001; nơi sinh huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị H; anh chị em ruột: 01 người (sinh năm 2010); chưa có vợ, chưa có con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Đỗ Tấn H1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu V, phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu V, phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (vợ ông Đỗ Tấn H1, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Có mặt);

2. Ông Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/6/2022, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95F5-9143 chở theo sau là anh Lê Hoàng L, đi từ hướng xã V về thị trấn N theo Quốc lộ F, khi đến đoạn đường thuộc ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Thành Đ rẽ trái về hướng xã V thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 65F6-0260 do ông Đỗ Tấn H1 điều khiển đi ngược chiều, làm cho xe mô tô biển kiểm soát 65F6-0260 ngã đè lên xe mô tô biển kiểm soát 95B1-703.95 của anh Nguyễn Thanh H3 đang đậu bên lề đường. Hậu quả, ông Đỗ Tấn H1 bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H, rồi chuyển đến Bệnh viện Đ1 điều trị.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 158/KLGĐCT-TTPY, ngày 04/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh H đối với Đỗ Tấn H1 kết luận:

Đa vết sẹo phần mềm; vết mổ mở nội khí quản; liệt $\frac{1}{2}$ người phải (di chứng tổn thương não mức độ nặng); Gãy phức hợp hàm trên - gò má phải. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 77%.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường và kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, kết quả điều tra xác định:

- Hiện trường là đoạn đường phẳng, mặt đường trải nhựa, ngã ba giáp giữa đường C và đường P, chiều rộng mặt đường 30/4 là 8,5m.

- Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải hướng từ xã V về thành phố V. Điểm mốc làm chuẩn là cột điện số 475/479VT/08.

- Xe mô tô biển kiểm soát 95F5-9143 sau khi va chạm không ngã mà dừng lại đậu cặp lề trái hướng đi, đầu xe quay về hướng cầu N.

- Xe mô tô biển kiểm soát 65F6-0260 ngã nằm dưới mép lộ, trục đầu quay về hướng Đông Bắc và cách ra mép đường là 3,05m, cách cột điện số 475/479VT/08 là 15,8m, trục sau cách mép đường là 1,7m và phương tiện ngã đè lên xe mô tô biển kiểm soát 95B1- 703.95.

- Xe mô tô biển kiểm soát 95B1- 703.95 ngã nằm xuôi theo trục đường, đầu xe quay về hướng Tây, cách mép đường là 1,7m, trục sau quay về hướng Đ, cách mép đường là 1,9m.

- Vết cày bằng trên mặt đường dài 1,3m, điểm đầu vết cày cách mép đường là 0,1m, điểm cuối vết cày cách mép đường là 0,3m.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là hoàn toàn của Nguyễn Thành Đ khi điều khiển xe mô tô 95F5-9143 khi chuyển hướng không nhường đường cho xe mô tô 65F6-0260 do ông Đỗ Tấn H1 điều khiển ngược chiều, dẫn tới va chạm tại nơi giao nhau, hậu quả làm ông Đỗ Tấn H1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 77%.

Hành vi của Nguyễn Thành Đ đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ 2008.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Nguyễn Thành Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại tổng số tiền 162.000.000 đồng, đại diện của bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F5- 9143; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F6- 0260.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho các chủ sở hữu 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F5- 9143; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F6- 0260.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 162.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm. Đối với xe mô tô 95B1-703.95 bị hư hỏng nhẹ, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã thỏa thuận bồi thường số tiền 700.000 đồng cho anh Nguyễn Thanh H3, anh Nguyễn Thanh H3 không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HVT, ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan, không ai có ý kiến gì về thủ tục tố tụng đối với họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ là đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 32, 65, 47 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu, nên không xử lý.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Đại diện bị hại không trình bày ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không trình bày ý kiến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và người liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Thanh H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, trước đó ông H3 đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông H3 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thành Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 21 giờ ngày 17/6/2022, bị cáo Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95F5- 9143 chở theo sau là anh Lê Hoàng L, đi từ hướng xã V, huyện V về thị trấn N, huyện V theo Quốc lộ F, khi đến đoạn đường thuộc ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Nguyễn Thành Đ rẽ trái về hướng xã V, huyện V nhưng không nhường đường cho xe mô tô biển kiểm soát 65F6-0260 do ông Đỗ Tấn H1 điều khiển ngược chiều, dẫn tới xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Đỗ Tấn H1 bị thương tích, phải nhập viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ1 điều trị.

[3.2] Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 158/KLTTCT-TTPY, ngày 04/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh H đối với ông Đỗ Tấn H1 kết luận: Đa vết sẹo phần mềm; vết mổ mở nội khí quản; liệt $\frac{1}{2}$ người phải (di chứng tổn thương não mức độ nặng); Gãy phức hợp hàm trên - gò má phải. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 77%.

[3.3] Theo khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định: “2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

[3.4] Theo sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường thì đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông rộng 8,5m, được chia làm hai làn đường, ở giữa hai làn đường có dải phân cách màu vàng; điểm va chạm giao thông thuộc phần đường do ông Đỗ Tấn H1 đang điều khiển phương tiện. Căn cứ lời khai bị cáo và lời khai anh Lê Hoàng L là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập; qua đó đã có căn cứ để xác định, hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; do đó, bị cáo là người có lỗi gây ra thiệt hại về sức khỏe cho ông Đỗ Tấn H1 là 77%.

[3.5] Theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”; như nhận định tại tiểu mục [3.4], với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra đã thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về

“Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt nhẹ cho bị cáo; có bà nội tên Nguyễn Thị Ú và bà cóc tên Đỗ Thị D là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ông Đỗ Tấn H1 điều khiển phương tiện nhưng không có đèn chiếu sáng và trong tình trạng có nồng độ cồn; do đó, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đại diện bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tổng cộng là 162.000.000đ, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[7.2] Chiếc xe honda biển số 95B1-730.95 do ông Nguyễn Thanh H3 bị hư hỏng, ông H3 sửa chữa xe hết 700.000đ; quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông H3 số tiền 700.000đ, ông H3 không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[7.3] Chiếc xe honda biển số 65F6-0260 do ông Đỗ Tấn H1 điều khiển bị tai nạn giao thông và bị hư hỏng; theo phiếu trả lời xác minh xe của Công an huyện V thì chủ phương tiện là của bà Trần Thị Hoàng D1; theo biên bản lấy lời khai bà Trần Thị Hoàng D1 thì bà D1 khai đã bán xe lâu rồi mà không nhớ bán cho ai. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ H2 đại diện cho ông H1, không có yêu cầu gì thêm, không có yêu cầu sửa chữa xe, nên không đề cập đến.

[7.4] Chiếc xe biển số 95F5-9143 do bị cáo Nguyễn Thành Đ điều khiển gây tai nạn giao thông là của ông Nguyễn Thanh N (cha bị cáo Đ); sau khi tai nạn xảy ra thì ông N đã nhận lại xe (do Cơ quan Điều tra trả lại cho Nguyễn Thành Đ nhận) và số tiền 162.000.000đ ông N đã bồi thường cho bị hại; tại phiên tòa ông

N không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền, cũng không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe, nên không xem xét.

[8] Bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định; do đó, Tòa án miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thành Đ một xe mô tô biển kiểm soát 95F5- 9143; và trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H2 (vợ ông Đỗ Tấn H1) một xe mô tô biển kiểm soát 65F6-0260, sau khi nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 298, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các khoản 6, 7, 10, 18, 21, 22, 23 Điều 3 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. *Về vật chứng của vụ án*: Đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của họ nhận lại tài sản, nên không xử lý.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- CQ THAHS h.Vị Thủy;
- Nhà tạm giữ huyện Vị Thủy;
- Bị cáo; đại diện bị hại, người liên quan.
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Cổng TTĐT (để công bố).

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Hùng